

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

LẠI HỒNG THANH¹, TRỊNH PHƯƠNG THẢO²

¹Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Bắc, 6 Phạm Ngũ Lão, Hà Nội

²Tạp chí Địa chất, 6 Phạm Ngũ Lão, Hà Nội

Tóm tắt: Tài nguyên khoáng sản là tài sản thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý và là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Bài báo này giới thiệu một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị tài nguyên khoáng sản Việt Nam, tiến tới phát triển bền vững nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tài nguyên khoáng sản là “tài sản công” thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý và là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Mặt khác, chúng là tài nguyên hầu hết không tái tạo, khoáng sản phải được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm để có hiệu quả cao. Đồng thời, phải bảo đảm an ninh, quốc phòng; bảo vệ môi trường, cảnh quan, di tích lịch sử, văn hoá; bảo đảm hài hòa lợi ích thu được trong khai thác khoáng sản. Đây là các quan điểm đã được khẳng định trong Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về Định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản đã có những chuyển biến tích cực. Tài nguyên khoáng sản được quản lý chặt chẽ hơn, sản lượng khai thác của một số loại khoáng sản tăng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng khoáng sản trong nước; một số doanh nghiệp đã quan tâm đầu tư thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến để giảm tổn thất tài nguyên nhằm thu hồi tối đa khoáng sản trong quá trình khai thác... Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục như: một số quy hoạch khoáng sản chưa có tính định hướng lâu dài; còn nhiều doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ chưa đáp ứng đủ năng lực về vốn, công nghệ, thiết bị khi tham gia hoạt động khoáng sản; chưa kiểm soát được sản lượng khai thác thực tế để thu đủ thuế tài nguyên cho ngân sách nhà nước; vẫn còn tình trạng khai thác theo kiểu “để làm - khó bỏ” gây tổn thất lớn về khoáng sản; tình trạng sử dụng khoáng sản chưa đúng mục đích, hiệu quả chưa cao vẫn còn tồn tại; sản lượng thực tế, biến động trữ lượng khoáng sản chưa được kiểm soát chặt chẽ...

Trước yêu cầu công tác quản lý khoáng sản trong giai đoạn mới, để phát huy tối đa nguồn lực khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý nhà nước cũng như hoạt động khoáng sản trong thời gian qua cần có các giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả quản trị tài nguyên khoáng sản nước ta trong thời gian tới.

II. VẤN ĐỀ QUẢN TRỊ VÀ QUẢN TRỊ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Theo nhà Quản trị học người Pháp - Mary Parker Follett “*Quản trị là nghệ thuật đạt được mục đích thông qua người khác*”. Hay “*Quản trị là sự tác động có hướng đích của chủ thể quản trị lên đối tượng quản trị nhằm đạt được những kết quả cao nhất với mục tiêu đã định trước*”. Cũng có quan niệm cho rằng “*Quản trị là tiến trình làm việc với con người và thông qua*

con người nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức trong một môi trường luôn thay đổi”. Trọng tâm của quá trình này là sử dụng hiệu quả nguồn lực có giới hạn.

Mục tiêu chung của quản lý khoáng sản là tổ chức bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả khoáng sản phục vụ nhu cầu của các ngành kinh tế. Mục tiêu cụ thể là nắm chắc, đầy đủ thông tin về khoáng sản (chất lượng, trữ lượng, sản lượng...) trong khai thác để thu đúng, thu đủ các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định và để phân chia hài hòa lợi ích thu được từ khoáng sản. Đây chính là yêu cầu của quản trị tài nguyên khoáng sản.

Trong thực tế, yêu cầu về đổi mới, tăng cường hiệu quả “quản trị tài nguyên than” đã đưa ra trong Chiến lược phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2015-2025 đã duyệt năm 2008. vấn đề quản trị tài nguyên khoáng sản cũng đã đề cập trong nội dung “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như: Quy hoạch khoáng sản vật liệu xây dựng đến năm 2020; Quy hoạch quặng chì-kẽm giai đoạn 2006-2015, xét đến năm 2020; Quy hoạch khoáng sản làm nguyên liệu xi măng Việt Nam đến năm 2020; Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, triển vọng đến năm 2030. Quản trị tài nguyên khoáng sản được đặt ra như một giải pháp cần tổ chức thực hiện trong nội dung quy hoạch khoáng sản do Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) phê duyệt theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ như: Quy hoạch nguyên liệu đá vôi trắng (đá hoa), fenspat, kaolin, magnezit; quặng vàng, đồng, niken, molybden; quặng apatit; nhóm khoáng chất công nghiệp; quặng thiếc, wonfram, antimon.

Theo thống kê, tính đến hết năm 2014, có 102 Giấy phép thăm dò khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp và 512 Giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan Trung ương cấp đang còn hoạt động. Ngoài ra, có trên 4.200 Giấy phép khai thác khoáng sản (chủ yếu là khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường) do ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp theo thẩm quyền đang hoạt động trên địa bàn cả nước. Trung bình trong cả nước mỗi năm có hàng trăm khu vực mỏ được cấp phép mới để khai thác. Thực tế này đòi hỏi vấn đề quản trị tài nguyên khoáng sản cần được quan tâm hơn nữa. Theo đó, phải có các giải pháp cụ thể để đạt được mục tiêu quản lý khoáng sản như đã nêu trên nhằm nâng cao hiệu quả quản trị tài nguyên khoáng sản.

III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, BẤT CẬP QUẢN TRỊ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN Ở NƯỚC TA TRONG THỜI GIAN QUA

Kết quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như của các địa phương thời gian qua cho thấy, công tác quản trị tài nguyên khoáng sản vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định. Cụ thể là:

1. Về thể chế

Luật khoáng sản năm 2010 có hiệu lực từ ngày 01/7/2011 với nhiều quy định mới trong cấp phép hoạt động khoáng sản nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản, tuy nhiên công tác ban hành văn bản hướng dẫn còn chậm. Sau 2 năm Luật có hiệu lực, Chính phủ ban hành 02 Nghị định (Quy định chi tiết một số điều của Luật khoáng sản và Đấu giá quyền khai thác khoáng sản). Ngày 24/10/2013 Chính phủ ban hành Nghị định Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản và sau đó ngày 28/11/2013 ban hành Nghị định hướng dẫn mức thu, phương thức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Tháng 12/2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ: Công Thương, Xây dựng đã ban hành 12 Thông tư hướng dẫn, trong đó có các Thông tư về quy chế hoạt động hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; và hướng dẫn thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Về công tác tổ chức thực hiện

a) **Đối với công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản:** Thực hiện Luật khoáng sản năm 2005 cũng như Luật khoáng sản năm 2010, đến nay, Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), Bộ Xây dựng đã lập, trình phê duyệt 14 Quy hoạch cho 40 loại khoáng sản. Tuy nhiên, trên thực tế tổ chức thực hiện còn một số bất cập, đó là:

- Hầu hết các quy hoạch (trừ quy hoạch khoáng sản làm nguyên liệu xi măng) chỉ nêu tên mỏ, khu vực mỏ hoặc địa danh có mỏ đưa vào quy hoạch mà không có tọa độ, diện tích cụ thể, gây khó khăn khi xem xét, cấp phép.

- Phần lớn khoáng sản có tính đa công dụng (đá hoa trắng, kaolin - felspat, đá vôi, diatomit, bentonit...) nhưng cùng một mỏ khoáng sản lại bị điều chỉnh bởi 02 quy hoạch do 02 Bộ chủ trì lập, được phê duyệt ở thời điểm khác nhau. Do đó, chưa có sự đồng bộ về nội dung, một số quy hoạch chưa thống nhất về tiến độ thực hiện dự án giữa giai đoạn thăm dò và khai thác... gây khó khăn cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp khi thực hiện.

- Một số quy hoạch có tính ổn định thấp, còn lệ thuộc vào nhu cầu thực tế của các địa phương và doanh nghiệp chưa mang tính định hướng lâu dài; thường xuyên bổ sung các mỏ/khu vực mỏ vào quy hoạch nhưng chưa theo nguyên tắc bổ sung, điều chỉnh quy hoạch quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật khoáng sản.

Công tác rà soát quy hoạch khoáng sản đã phê duyệt trước đây để điều chỉnh, bổ sung mới nội dung phù hợp với quy định của Luật khoáng sản năm 2010, Nghị định của Chính phủ và các định hướng của Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 chưa được quan tâm đúng mức.

b) **Đối với công tác cấp phép hoạt động khoáng sản:** Từ tháng 9 năm 2011, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đã tạm dừng không cấp phép hoạt động khoáng sản trên phạm vi toàn quốc. Từ khi Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ có hiệu lực và Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tiếp tục cấp phép hoạt động khoáng sản tại Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012, công tác cấp phép hoạt động khoáng sản mới tiếp tục được thực hiện. Tuy nhiên, do chưa có đầy đủ các văn bản hướng dẫn và các điều kiện khác theo quy định của Luật khoáng sản năm 2010, vì vậy công tác thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản ở Trung ương chủ yếu giải quyết các hồ sơ tồn đọng và đã tiếp nhận trước ngày 01/7/2011.

Theo thống kê, từ ngày 01/7/2011 đến ngày 31/12/2012, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã cấp mới, gia hạn 957 giấy phép (275 Giấy phép thăm dò khoáng sản và 682 Giấy phép khai thác khoáng sản). Tuy nhiên, qua rà soát, kiểm tra trong năm 2013 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản (nay là Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam) vẫn còn một số địa phương cấp phép chưa tuân thủ quy định của Luật khoáng sản năm 2010.

c) **Đối với công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản:** Số lượng Giấy phép thăm dò/khai thác khoáng sản đang hoạt động khá lớn nhưng lực lượng, kinh phí cho công tác thanh tra, kiểm tra của Trung ương cũng như địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Do đó, ở cấp Trung ương trung bình 02 năm mới thanh tra, kiểm tra định kỳ tại 01 khu vực hoạt động khoáng sản; hoạt động khai thác khoáng sản trái phép còn khá phổ biến tại nhiều địa phương.

Thanh tra, kiểm tra khoáng sản thuộc chuyên ngành sâu phải do những cán bộ, công chức có chuyên môn về địa chất, khai thác khoáng sản thực hiện. Nội dung thanh tra, kiểm tra cũng chuyên sâu, nhất là đối với kiểm tra việc sử dụng hợp lý, tiết kiệm khoáng sản khi khai thác cần phải có

phương tiện, thiết bị chuyên dùng để thực hiện, tuy nhiên thực tế hiện nay chưa thể đáp ứng yêu cầu.

d) Về sự phối hợp trong quản lý khoáng sản: Quá trình lập quy hoạch khoáng sản, nhất là bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đã phê duyệt, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương cũng như giữa các địa phương với các Bộ có liên quan. Chưa có sự phối hợp và cơ chế phối hợp giữa cơ quan thuế với cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản (quản lý, kiểm soát trữ lượng, sản lượng khai thác hàng năm) trong việc xác định sản lượng tính thuế tài nguyên khoáng sản nhằm thu đúng, thu đủ cho ngân sách nhà nước.

3. Đối với các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản

Việc thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc. Theo thống kê, trước năm 2013, trung bình có khoảng 30- 40 % trong tổng số tổ chức, cá nhân đang khai thác khoáng sản thực hiện báo cáo định kỳ nhưng chế tài xử phạt trước đây còn ở mức thấp, chưa có tính răn đe nhằm bảo đảm thực hiện. Mặt khác, thông tin trong báo cáo định kỳ khai thác khoáng sản chưa đầy đủ, thiếu chính xác, điều này dẫn tới bất cập trong quản trị tài nguyên khoáng sản đó là:

- Nhà nước chưa kiểm soát được sản lượng khai thác thực tế của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, đồng nghĩa với việc không nắm được thực trạng “tài sản” của mình. Xét trên bình diện quốc gia, Nhà nước chưa nắm rõ thực trạng nguồn lực phát triển đất nước là “vốn tài nguyên khoáng sản”. Vì vậy, Nhà nước khó định hướng một cách chính xác, có tính khả thi đối với hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản khi lập chiến lược, quy hoạch khoáng sản trong từng thời kỳ.

- Nhà nước chưa kiểm soát được nguồn thu ngân sách nhà nước từ Thuế tài nguyên (do sản lượng làm căn cứ tính thuế là sản lượng khai thác do doanh nghiệp tự kê khai). Việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật khoáng sản năm 2010 cũng được xác định căn cứ vào trữ lượng khoáng sản hoặc sản lượng khai thác thực tế của các doanh nghiệp. Như vậy, việc kiểm soát sản lượng khoáng sản đã khai thác có vai trò, ý nghĩa quan trọng đối với Nhà nước - với tư cách là người đại diện của chủ sở hữu về khoáng sản.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẦN THỰC HIỆN NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Để nâng cao hiệu quả quản trị tài nguyên khoáng sản Việt Nam trong thời gian tới cần ưu tiên khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp; phải có sự thống nhất thực hiện từ Trung ương đến các địa phương. Các giải pháp cần thực hiện đó là:

1. Nhóm giải pháp về thể chế

Những tồn tại, bất cập về thể chế quản lý khoáng sản, hoạt động khoáng sản phần lớn đã được khắc phục trong nội dung Luật khoáng sản năm 2010 và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, cần tiếp tục xây dựng, ban hành mới để hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Cụ thể là:

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản và Nghị định quy định mức, phương pháp thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã được Chính phủ ban hành. Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng để ban hành Thông tư hướng dẫn nội dung thanh tra; trình tự, nội dung kiểm tra chuyên ngành khoáng sản; chủ trì xây dựng để ban hành hoặc phối hợp với các Bộ liên quan tiếp tục ban hành các thông

tư hướng dẫn Luật và các Nghị định, nhất là việc hướng dẫn công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản; hướng dẫn việc xác định vốn chủ sở hữu khi cấp phép thăm dò, khai thác v.v...

2. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện

Luật khoáng sản năm 2010 đã thể chế hóa nhiều quan điểm, chủ trương, chính sách mới của Nhà nước trong quản lý khoáng sản; Chính phủ cũng đã ban hành đầy đủ các Nghị định hướng dẫn và quy định chi tiết Luật khoáng sản như đã nêu trên; đã ban hành Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 22/12/2011 ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó có nhiều giải pháp nhằm lập lại trật tự trong quản lý khoáng sản; Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-TTg để tăng cường hiệu quả công tác quản lý khoáng sản. Do vậy, trong thời gian tới cần tổ chức triển khai thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: Bộ Tài nguyên và Môi trường, ủy ban nhân dân cấp tỉnh tăng cường phối hợp thực hiện tốt và thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản cũng như bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản để nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản cũng như nâng cao năng lực hệ thống quản lý nhà nước về khoáng sản các cấp; nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương và nhân dân, nhất là người dân nơi có mỏ khoáng sản.

b) Nâng cao tính khả thi của quy hoạch khoáng sản: Rà soát nội dung các quy hoạch đã phê duyệt theo quy định của Luật khoáng sản năm 2005 để bổ sung, điều chỉnh theo đúng nguyên tắc, căn cứ, nội dung quy định của Luật khoáng sản năm 2010. Việc lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản phải tuân thủ định hướng của Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã duyệt; có cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các Bộ, ngành liên quan và với ủy ban nhân dân các tỉnh trong quá trình lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản nhằm bảo đảm sự đồng bộ, tránh chồng chéo giữa quy hoạch của cả nước và quy hoạch của các tỉnh và địa phương.

c) Nâng cao chất lượng thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản: Luật khoáng sản năm 2010 có nhiều quy định mới trong công tác thẩm định, cấp phép hoạt động khoáng sản thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản; lựa chọn tổ chức, cá nhân cấp phép thăm dò khoáng sản (tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản) nhằm minh bạch hóa, công khai hóa và cải cách thủ tục hành chính. Tuy nhiên, đây là các quy định mới, cần có sự thống nhất trong việc tổ chức thực hiện. Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về khoáng sản cho các cán bộ làm công tác quản lý khoáng sản tại các địa phương, đặc biệt là cán bộ làm công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản.

d) Tăng cường sự phối hợp, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động cấp phép hoạt động khoáng sản giữa cơ quan Trung ương và địa phương: Trước mắt ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần chỉ đạo rà soát các Giấy phép khai thác đã cấp có thời hạn dưới 5 năm nhưng nhỏ hơn thời gian đã xác định trong Giấy chứng nhận đầu tư để điều chỉnh thời hạn khai thác phù hợp, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân khai thác có đủ cơ sở pháp lý và yên tâm đầu tư lâu dài theo quy định của pháp luật.

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản; đổi mới cơ chế bảo vệ khoáng sản chưa khai thác: Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo triển khai:

1/ Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ đề án "Tăng cường năng lực cơ quan thanh tra chuyên ngành khoáng sản từ Trung ương đến địa phương" nhằm hoàn thiện hệ thống tổ chức cũng như lực lượng thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khoáng sản. Tiếp tục tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản, nhất là đối với tổ chức, cá nhân khai thác không có thiết kế mỏ, gây tổn thất lớn khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

2/ Xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền quy định trách nhiệm trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo hướng: gắn với quyền và lợi ích hợp pháp của người dân địa phương nơi có mỏ khoáng sản; làm rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp, nhất là cấp xã; làm rõ mối quan hệ phối hợp giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, Ngành có liên quan với ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; việc lập dự chi ngân sách hàng năm của địa phương cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác làm cơ sở thực hiện.

f) Tăng cường hiệu quả công tác quản trị tài nguyên khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản:

Để nắm chắc thông tin "tài sản công" là khoáng sản đã được Nhà nước giao, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản cần:

1/ Nghiêm túc tổ chức thực hiện Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản;

2/ Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ khai thác khoáng sản theo quy định.

Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu đề ban hành "Quy trình công tác theo dõi, giám sát tổn thất khoáng sản; sản lượng khoáng sản khai thác hàng năm cũng như thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản"; xây dựng bộ chỉ tiêu thống kê lĩnh vực khoáng sản để các doanh nghiệp, địa phương cũng như trong phạm vi toàn quốc làm cơ sở thực hiện.

3. Nhóm giải pháp về nguồn lực

Triển khai đề án kiện toàn tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản từ Trung ương đến địa phương đã xác định trong Nghị quyết số 103/NQ-CP nêu trên của Chính phủ. Tiếp tục triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về khoáng sản, nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản cho tất cả lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý nhà nước về khoáng sản tại địa phương.

4. Nhóm giải pháp khác

Tăng cường hiệu quả phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ giữa cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về khoáng sản (Bộ Tài nguyên và Môi trường) và các cơ quan lập quy hoạch khoáng sản (Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, ủy ban nhân dân cấp tỉnh); giữa cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản với cơ quan thuế; thống nhất ban hành quy chế phối hợp để thực hiện.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét việc xây dựng Đề án trao "Giải thưởng khoáng sản" hàng năm để vinh danh các doanh nghiệp khai thác khoáng sản thực hiện tốt quy định của pháp luật về khoáng sản với các tiêu chí: đầu tư vốn, công nghệ, thiết bị thu hồi tối đa, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả khoáng sản; chấp hành tốt nghĩa vụ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng

sản; thực hiện tốt nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước; thực hiện tốt trách nhiệm với địa phương, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân nơi có mỏ.

Đề nghị nghiên cứu lộ trình cho Việt Nam tham gia “Sáng kiến minh bạch trong ngành công nghiệp khai khoáng - EITI” góp phần nâng cao hiệu quả quản trị tài nguyên khoáng sản trong thời gian tới.